

Số: **11123** /TB-SXD-KTVLXD Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **08** tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh quý III/2025

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí
đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng
dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số
01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của
Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo
bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm
2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản
lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư
số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng và Ủy ban
nhân dân xã, phường, đặc khu thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy
ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác quản lý nhà nước thuộc
lĩnh vực xây dựng;

Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng và một số vật tư phổ biến
trong công trình xây dựng để làm cơ sở tham khảo trong việc lập và quản lý chi
phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. Nội dung công bố giá

NHÓM 1. THÉP XÂY DỰNG



(Handwritten signature)

1.1. Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL

Theo Công văn số 269/TNB-KHKD ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL.

NHÓM 2. XI MĂNG

2.1. Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long

Theo Công văn số 16/2025/CV-CNTL-TT ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long.

2.2. Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên – Xí nghiệp Tiêu thụ và Dịch vụ xi măng Vicem Hà Tiên

Theo Công văn số 372/TTDV-PHTT ngày 01 tháng 8 năm 2025 và số 433/TTDV-PHTT ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên – Xí nghiệp Tiêu thụ và Dịch vụ xi măng Vicem Hà Tiên.

2.3. Chi nhánh phía Nam Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả

Theo Công văn số 59/CNCP-KD ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chi nhánh phía Nam Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả.

2.4. Công ty Cổ phần Phát triển Sài Gòn

Theo Công văn số 67/CV/SDC/2025 ngày 01 tháng 8 năm 2025 và số 01/CV/SDC ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Sài Gòn.

2.5. Chi nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn tại Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Công văn số 268 ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chi nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.6. Công ty TNHH MTV Xi măng Hạ Long

Theo Công văn số 1099/TB-VCHL-KDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Công ty TNHH MTV Xi măng Hạ Long.

NHÓM 3. VỮA

Không có đơn vị tham gia công bố giá.

NHÓM 4. DÂY, CÁP ĐIỆN

4.1. Công ty CP Dây Cáp điện Việt Nam (CADIVI)

Theo Công văn số 6661/CV-K.KD ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Công ty CP Dây Cáp điện Việt Nam (CADIVI).

NHÓM 5. ỐNG CỐNG, CỌC BÊ TÔNG

5.1. Công ty TNHH Xây dựng Công trình Hùng Vương

Theo Công văn số 08 CVHV.25 ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Công ty TNHH Xây dựng Công trình Hùng Vương.

NHÓM 6. VẬT LIỆU LỢP

6.1. Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Đồng Tâm

Theo Công văn số 358/2025/CV-KD/TMĐT ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm.

NHÓM 7. GẠCH KHÔNG NUNG

Không có đơn vị tham gia công bố giá.

NHÓM 8. VẬT LIỆU ÓP LÁT

8.1. Công ty Cổ phần Thạch Bàn Sài Gòn

Theo Công văn số 03.25/DNCBG-TPHCM-TBSG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Công ty Cổ phần Thạch Bàn Sài Gòn.

8.2. Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Đồng Tâm

Theo Công văn số 358/2025/CV-KD/TMĐT ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm.

NHÓM 9. ĐÁ

9.1. Công ty Cổ phần Tân Cang

Theo Công văn số 92/07/2025/TC ngày 24 tháng 7 năm 2025 và số 55/08/2024-TC ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Công ty Cổ phần Tân Cang ¹.

9.2. Công ty Cổ phần Thanh Tâm

Theo Công văn số 21/2025/CV-TT ngày 04 tháng 8 năm 2025 và số 27/2025/CV-TT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Công ty Cổ phần Thanh Tâm.

9.3. Đá xây dựng tham khảo giá thị trường theo báo cáo tình hình giá của các Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

NHÓM 10. CÁT

10.1. Công ty Cổ phần Tân Cang

Theo Công văn số 92/07/2025/TC ngày 24 tháng 7 năm 2025 và số 55/08/2024-TC ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Công ty Cổ phần Tân Cang.

10.2. Công ty Cổ phần Thanh Tâm

Theo Công văn số 21/2025/CV-TT ngày 04 tháng 8 năm 2024 và số 27/2025/CV-TT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Công ty Cổ phần Thanh Tâm.

10.3. Cát xây dựng tham khảo giá thị trường theo báo cáo tình hình giá của các Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

¹ Đề nghị các đơn vị lưu ý yêu cầu doanh nghiệp cung cấp phiếu kết quả thử nghiệm mới còn trong thời hạn hiệu lực 12 tháng đối với các sản phẩm khi có nhu cầu sử dụng.

NHÓM 11. COFFA

Không có đơn vị tham gia công bố giá.

NHÓM 12. BÊ TÔNG NHỰA NÓNG

12.1. Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn

Theo Công văn số 728/CTGTSG ngày 08 tháng 7 năm 2025 và số 24/CTGTSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

12.2. Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo)

Theo Công văn số 089/AD-HC ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo).

12.3. Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai

Theo Công văn số 145/2025/CV-TGD ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai.

12.4. Công ty TNHH bê tông nhựa nóng Anco

Theo Công văn số 0108/ANCO ngày 01 tháng 08 năm 2025 của Công ty TNHH bê tông nhựa nóng Anco.

NHÓM 13. NHỰA ĐƯỜNG NHỮ TƯƠNG

13.1. Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn

Theo Công văn số 728/CTGTSG ngày 08 tháng 7 năm 2025 và số 24/CTGTSG ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

13.2. Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo)

Theo Công văn số 089/AD-HC ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo).

NHÓM 14. BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM (bê tông trộn sẵn)

14.1. Công ty Cổ phần Bê tông FiCO Pan-United

Theo Công văn số FPU/06-2025 ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Công ty Cổ phần bê tông FiCO Pan-United.

14.2. Công ty Cổ phần Bê tông và Xây lắp Hodeco

Theo Công văn số 42/BTHODECO/09/2025 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Công ty Cổ phần Bê tông và Xây lắp Hodeco.

14.3. Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương

Theo Công văn số 276/CV-TDC ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.

NHÓM 15. TRỤ ĐỀN

Không có đơn vị tham gia công bố giá.

NHÓM 16. VẢI ĐỊA KỸ THUẬT**16.1. Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Liên Phát**

Theo Công văn số 250401-12/CV-LP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Liên Phát.

NHÓM 17. RỌ ĐÁ**17.1. Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Liên Phát**

Theo Công văn số 250401-12/CV-LP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Liên Phát.

NHÓM 18. SƠN, BỘT BẢ CÁC LOẠI**18.1. Công ty Cổ phần Sivico**

Theo Công văn số 01/07/2025/SIVICO ngày 25 tháng 7 năm 2025 và số 01/2025/SVC ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Công ty Cổ phần Sivico.

18.2. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hoàng Gia

Theo Công văn số 25031/TB-HG ngày 31 tháng 7 năm 2025, số 25011/CV-HG ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hoàng Gia.

18.3. Công ty Cổ phần Sản xuất Sơn Hà Nội

Theo Công văn số 01.09/CV-2025 ngày 01 tháng 9 năm 2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất Sơn Hà Nội.

18.4. Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam

Theo Công văn số SLS/027/2025 ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam.

18.5. Công ty TNHH Revolution Paint

Theo Công văn số ĐKG_02/2025 ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Công ty TNHH Revolution Paint.

18.6. Công ty TNHH Yulung Paint Manufacturing (Việt Nam)

Theo Công văn số 01/CV-YL ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Công ty TNHH Yulung Paint Manufacturing (Việt Nam).

18.7. Công ty TNHH Nippon Paint (Việt Nam)

Theo Công văn số 01/2025/NPV ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Công ty TNHH Nippon Paint (Việt Nam).

NHÓM 19. TẤM THẠCH CAO**19.1. Công ty TNHH Knauf Việt Nam**

Theo Công văn số 01/ĐKCBG/KNAUF_HCM ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Công ty TNHH Knauf Việt Nam.

NHÓM 20. ỐNG NHỰA

20.1. Công ty TNHH Nhựa Đạt Hòa

Theo Công văn số 169/CV/ĐH-25 ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Công ty TNHH Nhựa Đạt Hòa.

20.2. Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam

Theo Công văn số .../CV/TPN-25 ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam.

20.3. Công ty Cổ phần Tập Đoàn Nhựa Super Trường Phát

Theo Công văn số 01/2025/CVSTP ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Nhựa Super Trường Phát.

NHÓM 21. BÓNG ĐÈN VÀ PHỤ KIỆN ĐIỆN

21.1. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Xây dựng Thiên Minh

Theo Công văn số 108-2025TM/TBG ngày 01 tháng 8 năm 2025 và số 12-2024TM/TBG ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Xây dựng Thiên Minh ².

21.2. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ngọc Nguyễn

Theo Công văn số 01-2025NN/TBG ngày 01 tháng 8 năm 2025 và số 02-2024NN/TBG ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ngọc Nguyễn.

21.3. Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại Hưng Phú Hải

Theo Công văn số 05/2025 ngày 01 tháng 8 năm 2025 và số 05/2025HPH/TBG ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại Hưng Phú Hải.

21.4. Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tín Lợi

Theo Công văn số 009/TL2025 ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tín Lợi.

NHÓM 22. CỬA

Không có đơn vị tham gia công bố giá.

NHÓM 23. KÍNH XÂY DỰNG

Không có đơn vị tham gia công bố giá.

² Đề nghị các đơn vị lưu ý yêu cầu doanh nghiệp cung cấp phiếu kết quả thử nghiệm mới còn trong thời hạn hiệu lực 12 tháng đối với các sản phẩm: bộ đèn đường SUPERLUX, O'STAR LED, bộ đèn trang trí VISTAR LED, hộp nối cáp liên thông kín nước khi có nhu cầu sử dụng.



NHÓM 24. MÀNG PHẦN QUANG

24.1. Công ty TNHH Đình Phương Nam

Theo Công văn số 02/2025/CV-ĐPN ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Công ty TNHH Đình Phương Nam.

NHÓM 25. VẬT LIỆU VÀ CẤU KIỆN KHÁC

25.1. Công ty TNHH Sigen

Theo Công văn số 40/2025/SIGEN ngày 26 tháng 5 năm 2025 và số 67/2025/BG/SIGEN ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Công ty TNHH Sigen.

25.2. Công ty TNHH GPS Việt Nam

Theo Công văn số 1806/GPS/CV/2025 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Công ty TNHH GPS Việt Nam.

II. Một số nội dung cần lưu ý

1. Văn bản cung cấp thông tin giá, đính kèm bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nêu trên được công bố kèm theo Thông báo này được **đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh** theo địa chỉ **<https://soxaydung.hochiminhcity.gov.vn/home>** (mục Thông tin chuyên ngành – Kinh tế và Vật liệu xây dựng).

2. Giá công bố nêu trên được xác định và công bố theo giá niêm yết do các đơn vị sản xuất, kinh doanh cung cấp, đồng thời có tham khảo giá thị trường; chưa loại trừ các khoản chiết khấu, hoa hồng, ưu đãi (nếu có) của các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

3. Giá công bố của các loại vật liệu phổ biến nêu trên là giá dùng để tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, không dùng để thanh quyết toán. Việc thanh quyết toán chi phí phải thực hiện phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Tổ chức, cá nhân liên quan khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình:

- Trường hợp vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình được thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá lựa chọn trên cơ sở tham khảo các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD.

- Khuyến khích lựa chọn vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng và xác định chi phí đầu tư xây dựng cho công trình, dự án nhưng phải đảm bảo hiệu quả đầu tư và đáp ứng yêu cầu của dự án; trường hợp

dự án có yêu cầu phải sử dụng vật liệu xây dựng đặc thù, không phổ biến trên thị trường, hoặc sử dụng vật liệu nhập khẩu thì phải thuyết minh cụ thể trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thuyết minh thiết kế xây dựng theo quy định.

- Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi lựa chọn sử dụng thông tin giá vật liệu trong Bảng công bố này, chịu trách nhiệm quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo đúng quy định của Luật Xây dựng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan.

- Khi các đơn vị thực hiện khảo sát, xác định giá vật liệu; đề nghị lưu ý về việc vật liệu phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Thường xuyên rà soát, báo cáo và đề xuất Sở Xây dựng cập nhật các loại vật liệu xây dựng chủ yếu, thiết bị công trình phổ biến vào danh mục để xem xét công bố giá; các khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có), để được hướng dẫn, hoặc tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng tháo gỡ kịp thời.

5. Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Xây dựng: *“Đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa VLXD đã được cấp Giấy chứng nhận hợp quy phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 16:2019/BXD và Giấy chứng nhận còn hiệu lực thì được phép sử dụng Giấy chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy cho đến khi hết hiệu lực của Giấy chứng nhận đó”*. Do đó, một số thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong văn bản cung cấp thông tin giá của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nêu trên vẫn còn áp dụng QCVN 16:2019/BXD do giấy chứng nhận hợp quy còn hiệu lực.

6. Đối với các loại vật liệu chống cháy, các đơn vị cần lưu ý xem xét, đánh giá theo các yêu cầu kỹ thuật của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình và các tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng được viện dẫn trong quy chuẩn, theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

7. Đề nghị các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu được công bố giá

- Cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh, giá và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý Nhà nước có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

- Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, thương mại, giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định khác có liên quan.



- Không vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng, số 60 Trương Định, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để được xem xét, hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Các Sở ban ngành;
- UBND phường, xã, đặc khu;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- VPS (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTVLXD/NTB, NTHH.

Đính kèm: Phụ lục.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Khải Quốc Bình



SỞ XÂY DỰNG
Công bố giá đá xây dựng, cát xây dựng tham khảo giá thị trường
theo báo cáo tình hình giá của Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu
(Đính kèm Thông báo số **11123** /TB-SXD-KTVLXD ngày **08** / **10** /2025 của Sở Xây dựng)

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú		Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]		[12]
	ĐÁ XÂY DỰNG											
1	Đá xây dựng	Đá 1x2	đồng/m3	TCVN 7570:2006	Kích thước: 10x16mm, 10x22mm, 10x28mm	Mỏ đá Phước Vĩnh Phú Giáo, Mỏ đá Thường Tân 3, Mỏ đá Tân Mỹ, Mỏ đá Tam Lập 3	Việt Nam		Chưa tính phí vận chuyển	Phường An Phú	Công văn số 415/CV-KT-HTĐT ngày 12/9/2025	470.000
		Đá 1x2	đồng/m3	TCVN 7570:2006	Kích thước 10-25mm	Mỏ đá Tân Cang	Việt Nam	tại kho	Không có thông tin	Phường Tây Thạnh	Công văn số 631/UBND ngày 12/9/2025	590.000
		Đá 1x2	đồng/m3	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7570:2006	1x2	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3/2 - Chi nhánh Xi nghiệp Đá xây dựng				Phường An Nhơn	Công văn số 474/UBND-KTHTĐT ngày 04/9/2025	636.364

8



STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú		Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]		[12]
2	Đá xây dựng	Đá 4x6	đồng/m3	TCVN 7570:2006	Kích thước 40-60mm	Mỏ đá Tân Cang	Việt Nam	giao tận nơi	Không có thông tin	Phường Tây Thạnh	Công văn số 631/UBND ngày 12/9/2025	450.000
		Đá 4x6	đồng/m3	TCVN 7570:2006	Kích thước 40mm đến 70mm	Mỏ đá Phước Vĩnh Phú Giáo, Mỏ đá Thường Tân 3, Mỏ đá Tân Mỹ, Mỏ đá	Việt Nam		Chưa tính phí vận chuyển	Phường An Phú	Công văn số 415/CV-KT-HTĐT ngày 12/9/2025	490.000
		Đá 4x6	đồng/m3	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7570:2006	4x6	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3/2 - Chi nhánh Xi nghiệp Đá xây dựng				Phường An Nhơn	Công văn số 474/UBND-KTHTĐT ngày 04/9/2025	590.909
	CÁT XÂY DỰNG											
3	Cát xây dựng	Cát xây tô	đồng/m3	TCVN 7570:2006	Modul 0,075-2mm	Mỏ đá Phước Vĩnh Phú Giáo, Mỏ đá Thường Tân 3, Mỏ đá Tân Mỹ, Mỏ đá Tam Lập 3	Việt Nam		Chưa tính phí vận chuyển	Phường An Phú	Công văn số 415/CV-KT-HTĐT ngày 12/9/2025	370.000

17

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú		Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]		[12]
		Cát xây tô	đồng/m3	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7570:2006, ML=0.7-1.4	1.4-1.6	Công ty CP Xây lắp VLXD Đồng Tháp				Phường An Nhơn	Công văn số 474/UBND-KTHTĐT ngày 04/9/2025	545.455
4	Cát xây dựng	Cát bê tông	đồng/m3	TCVN 7570:2006	Modul 2,0-4,75mm	Mỏ đá Phước Vĩnh Phú Giáo, Mỏ đá Thường Tân 3, Mỏ đá Tân Mỹ, Mỏ đá Tam Lập 3	Việt Nam		Chưa tính phí vận chuyển	Phường An Phú	Công văn số 415/CV-KT-HTĐT ngày 12/9/2025	440.000
		Cát bê tông	đồng/m3	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7570:2006, ML=1.5-2.0	1.6-1.8	Công ty CP Xây lắp VLXD Đồng Tháp				Phường An Nhơn	Công văn số 474/UBND-KTHTĐT ngày 04/9/2025	590.909
5	Cát xây dựng	Cát san lấp	đồng/m3			Công ty CP Tân Cang	Việt Nam		Không có thông tin	Phường Gia Định	Công văn số 714/UBND-KTHTĐT ngày 12/9/2025	300.000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú		Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]		[12]
		Cát san lấp	đồng/m3	TCVN 7570:2006	Modul 0,075-2mm	Mỏ đá Phước Vĩnh Phú Giáo, Mỏ đá Thường Tân 3, Mỏ đá Tân Mỹ, Mỏ đá Tam Lập 3	Việt Nam		Chưa tính phí vận chuyển	Phường An Phú	Công văn số 415/CV-KT-HTĐT ngày 12/9/2025	320.000
		Cát san lấp	đồng/m3			Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thới Giới Nhà Đẹp	Việt Nam	Giao tại công trình	Không có thông tin	Phường Tân Hiệp	Công văn số 119/BC-UBND ngày 08/9/2025	365.000